

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2010/NQ-HĐND

*Quy Nhơn, ngày 28 tháng 7 năm 2010*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH<sub>11</sub> ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 3/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Sau khi xem xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 13/BCTT-KT&NS ngày 23/7/2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Có Quy định kèm theo*)

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 17 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

*Đã ký*

**Vũ Hoàng Hà**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 28/7/2010  
của HĐND tỉnh)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

1. Quy định này quy định chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Tài sản nhà nước bao gồm: trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại điểm 1.2 nêu trên được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng.**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **Chương II**

# **NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI**

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước.**

**1.** Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với tài sản là nhà, công trình kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất); phương tiện vận tải; các tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng lớn có tổng giá trị từ 500 triệu đồng trở lên;

**2.** Thủ trưởng các cơ quan hành chính và các đoàn thể cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Tài chính: đối với các tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng lớn có tổng giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng;

**3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định: đối với các tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng lớn có tổng giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng;

**4.** Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc cấp huyện, thành phố quyết định: đối với các tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng lớn có tổng giá trị dưới 200 triệu đồng sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên đối với đơn vị khối tỉnh và Phòng Tài chính Kế hoạch đối với đơn vị khối huyện, thành phố;

**5.** Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn quyết định:

**a.** Đối với các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng sau khi có ý kiến thẩm định của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, thành phố;

**b.** Đối với các tài sản có giá trị trên 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản phải có ý kiến cho phép của UBND huyện, thành phố.

Việc tổ chức mua sắm tài sản nhà nước nêu trên được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sửa chữa tài sản gồm: nhà cửa, công trình kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất; phương tiện vận tải và các tài sản có giá trị sửa chữa từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các cơ quan hành chính và các đoàn thể cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Tài chính sửa chữa tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định sửa chữa tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

4. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc cấp huyện, thành phố quyết định sửa chữa tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên đối với đơn vị khối tỉnh và Phòng Tài chính Kế hoạch đối với đơn vị khối huyện, thành phố;

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn quyết định sửa chữa tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản. Trên 50 triệu đồng phải có ý kiến cho phép của UBND huyện, thành phố.

#### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc và tài sản khác.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a. Quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác để phục vụ hoạt động cho các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

b. Giao Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm xem xét nhu cầu thuê của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố:

a. Quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác để phục vụ hoạt động cho các cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện, thành phố quản lý.

b. Giao phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện, thành phố chịu trách nhiệm xem xét nhu cầu thuê của các cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện, thành phố quản lý để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định.

#### **Điều 6. Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước.**

1. UBND tỉnh quyết định thu hồi:

a. Trụ sở làm việc, công trình công cộng của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

**b.** Phương tiện vận tải, tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản giao cho các cơ quan hành chính và các đoàn thể thuộc tỉnh nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn định mức, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

**c.** Tài sản của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh quản lý thực hiện đầu tư xây dựng mới, mua sắm, điều chuyển, thu hồi, bán, chuyển đổi sở hữu, không đúng thẩm quyền theo quy định, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

**d.** Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**2.** UBND huyện, thành phố quyết định thu hồi đối với những tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, thiết bị làm việc và các tài sản khác không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này của các cơ quan hành chính trực thuộc UBND huyện, thành phố trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch và các phòng ban có liên quan.

**3.** Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể quyết định thu hồi đối với những tài sản là máy móc, trang thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này của các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban ngành, đoàn thể.

## **Điều 7. Thẩm quyền điều chuyển tài sản nhà nước.**

**1.** Đối với tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất và phương tiện vận tải và các tài sản có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

**2.** Các tài sản nhà nước khác tại các cơ quan, tổ chức:

**a.** Thủ trưởng các cơ quan hành chính cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Tài chính điều chuyển tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

**b.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

**c.** Việc điều chuyển tài sản nhà nước khác giữa các sở - ngành, đơn vị, tổ chức của tỉnh do Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển.

## **Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước.**

**1.** Đối với tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất và phương tiện vận tải và các tài sản có nguyên giá sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

**2.** Các tài sản nhà nước khác của các cơ quan, tổ chức:

**a.** Thủ trưởng các cơ quan hành chính cấp tỉnh quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Tài chính đối với tài sản có nguyên giá sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

**b.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản sau khi có ý kiến bằng văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với tài sản có nguyên giá sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

## **Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tháo dỡ tài sản nhà nước.**

**1.** Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản nhà nước, gồm:

**a.** Nhà làm việc hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý.

**b.** Phương tiện vận tải của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh và UBND huyện thành phố.

**c.** Tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh và UBND huyện, thành phố.

**2.** Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thanh lý tài sản nhà nước là:

**a.** Nhà làm việc hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện, thành phố quản lý.

**b.** Tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan hành chính trực thuộc UBND huyện, thành phố.

3. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể quyết định thanh lý tài sản nhà nước đối với những tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác, có nguyên giá ghi trên sổ kế toán dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc trên cơ sở thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Tài chính.

### **Chương III**

## **NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **Điều 10. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản.**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản như đơn vị hành chính nhà nước quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy định này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi phí hoạt động:

a. Đối với việc mua sắm trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất, phương tiện vận tải do UBND tỉnh quyết định.

b. Đối với việc mua trang thiết bị chuyên ngành và các tài sản khác căn cứ vào dự toán được giao hàng năm từ nguồn kinh phí thường xuyên; kế hoạch mua sắm từ nguồn phát triển hoạt động sự nghiệp do thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định. Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm phải chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan.

### **Điều 11: Thẩm quyền quyết định sửa chữa, cải tạo tài sản nhà nước.**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thẩm quyền quyết định sửa chữa, cải tạo tài sản như đơn vị hành chính nhà nước quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy định này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi phí hoạt động: việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, phương tiện vận tải căn cứ vào dự toán được giao hàng năm từ nguồn kinh phí thường xuyên; kế hoạch sửa chữa cải tạo từ nguồn phát triển hoạt động sự nghiệp do UBND tỉnh quyết định.



**Điều 12. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước.**

Việc thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước tại đơn vị được thực hiện theo quy định tại Điều 6, 7 của Quy định này.

**Điều 13. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước.**

Việc bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản nhà nước tại đơn vị được thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tháo dỡ tài sản nhà nước tại đơn vị**

Việc thanh lý, tháo dỡ tài sản nhà nước tại đơn vị được thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Tổ chức thực hiện.**

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này./.